

*“Bản án số: 10 /2017/HSPT*

*Ngày: 17-7-2017 ”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***\* Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
- Các thẩm phán: 1. Bà: Lò Thị Xuyên  
2. Ông: Nguyễn Văn Thắng

***\* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:***

Ông: Lê Đình Hải Nam – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***\* Đại diện VKSND tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:***

Bà Ngôn Thị Hảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/HSPT ngày 07 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo: Quàng Văn T do có kháng cáo của bị cáo Quàng Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Điện Biên.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: Quàng Văn T, tên gọi khác: không - Sinh ngày 01/01/1972 tại xã Q, huyện X, Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt giữ: Bản S, xã Q, huyện X, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 01/12; Con ông Quàng Văn M (đã chết), con bà Lò Thị N (SN 1950); có vợ Quàng Thị H (SN 1972) và 02 con đều đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2016 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Điện Biên và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Điện Biên thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/11/2016, Quàng Văn T đi chăn dê về đến khu vực đầu bản S, xã Q, huyện X, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (T không biết tên và địa chỉ); T hỏi người đó có biết chỗ nào bán hêrôin không, người đàn ông nói “muốn lấy không, ở đây tao còn một gói” rồi người đó lấy trong túi quần ra một gói hêrôin được gói bằng túi nilon màu xanh đưa cho T

xem và nói giá 2.000.000đ. T xem xong đồng ý mua và lấy tiền trả cho người đàn ông rồi cất gói hêrôin vào trong túi quần đang mặc rồi đuổi dê về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong T lấy gói hêrôin ra và dùng dao lam chia số hêrôin mua được ra thành 04 gói (01 gói được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng nilon màu đen, 02 gói được gói bằng nilon màu hồng), T cất 2 gói hêrôin (gói bằng nilon màu xanh và màu đen) ở dưới gầm hòm thóc; còn 02 gói hêrôin được gói bằng nilon màu hồng T cất vào trong lọ thuốc đông được thấp khớp hoàn P/H rồi cất dấu trong hốc đất ở góc vườn.

Khoảng 7 giờ ngày 28/11/2016, T lấy gói hêrôin gói bằng nilon màu xanh ra chia thành 22 gói nhỏ để bán với giá 50.000đ/gói, sau đó dấu 21 gói ở góc chuồng gà và 01 gói ở gầm hòm thóc. Đến khoảng 9 giờ 30 phút, tổ công tác Công an huyện X đến nhà T kiểm tra, T đã tự giác giao nộp 21 gói hêrôin dấu ở góc chuồng gà. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu MoBiiSTAR màu đen và 640.000đ tiền NHNN Việt Nam. Đến hồi 11 giờ 05 phút cùng ngày, cơ quan CSĐT công an huyện X thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T, qua khám xét đã thu giữ 2 gói hêrôin dưới gầm hòm thóc và 02 gói hêrôin trong lọ nhựa P/H ở góc vườn và 01 chiếc cân tiểu ly vỏ bằng gỗ đã cũ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 29/11/2016 đã xác định: 25 gói chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn T có tổng trọng lượng là 17,9 gam. Tại bản kết luận giám định số 113/GĐ-PC54 ngày 03/01/2017, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 03 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T là chất ma túy: loại hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 20/ QĐ-VKS-HS ngày 20/3/2017, VKSND huyện X, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 194/BLHS.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

**1.** Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: " *Mua bán trái phép chất ma túy*".

**2.** Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS; khoản 3 Điều 7/BLHS 2015; Nghị quyết số 144/2016/UBTVQH; Công văn 276/TANDTC/PC: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 11 (Mười một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2016.

**3.** Áp dụng Điều 41/BLHS, Điều 76/BLTTHS: Tịch thu để hủy 01 gói hêrôin niêm phong, các mép đều được dán kín có trọng lượng: Mẫu số 1: 1,2 gam; mẫu số 2: 9,58 gam; mẫu số 3: 6,92 gam; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 lọ nhựa nhãn hiệu thuốc đông được.

Trả lại cho bị cáo số tiền 640.000đ; 01 điện thoại di động hiệu MoBiiSTAR số IMEL: 352.247.025.445.090; đặc điểm vật chứng ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC 34 ngày 20/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của bị cáo.

Ngày 16 tháng 5 năm 2017, bị cáo Quảng Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quảng Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trong phần tranh luận, đại diện VKSND tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm vì: trong phần Quyết định Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS 2015 dẫn đến việc quyết định hình phạt đối với bị cáo là chưa chính xác; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249/BLTTHS: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quảng Văn T và sửa bản án hình sự sơ thẩm như sau: áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS 2015, khoản 3 Điều 7/BLHS 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13; Công văn 276/TANDTC-PC: tuyên phạt bị cáo Quảng Văn T 10 năm tù kể từ ngày 28/11/2016.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Xét thấy ngày 26/11/2016, bị cáo Quảng Văn T đã mua 01 gói hêrôin của một người đàn ông với giá 2.000.000đ nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được hêrôin, T mang về nhà và chia thành nhiều gói nhỏ để bán với giá 50.000đ/gói nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị công an phát hiện, bắt giữ. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng, mua bán ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội; trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 17,9 gam nên bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng: bố đẻ của bị cáo là ông Quảng Văn M đã có thành tích trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, theo quy định tại khoản 3 Điều 7/BLHS 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13; Công văn 276/TANDTC-PC thì bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Mặc dù trong phần nhận định của bản án sơ thẩm đã nhận xét nhưng HĐXX sơ thẩm lại không áp dụng tình tiết này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là chưa chính xác, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và đề nghị của vị đại diện VKSND tỉnh Điện Biên, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng TTGN theo quy định tại điểm x

khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249/BLTTHS.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 99/BLTTHS; khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nội dung kháng cáo của bị cáo Quàng Văn T được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Vì các lý do trên, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249/ BLTTHS:***

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quàng Văn T; sửa bản án sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 của TAND huyện X, tỉnh Điện Biên về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Quàng Văn T:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; khoản 3 Điều 7/BLHS 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13; điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 10 (Mười) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2016.

**2.** Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS và khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Quàng Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/7/2017).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện X;
- TAND huyện X;
- Công an huyện X;
- Bị cáo;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện X;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thu Hằng**

